

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 156 /2026/HS-ST

Ngày 02 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Nga

Bà Lê Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2026/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Thị M, (tên gọi khác: không), sinh năm 1997, tại Ninh Bình; số Căn cước công dân: 037197000816; nơi thường trú: tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: ngõ C, đường P, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị L; chồng: Lê Thành C; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2025 đến ngày 05/01/2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N (có mặt).

2. Họ và tên: Sử Phi L1, (tên gọi khác: không), sinh năm 1990, tại Hà Tĩnh; số Căn cước công dân: 042090017937; nơi cư trú: tổ B N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sử Thanh H và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Hồ Bảo N; có 04 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2026; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2025 đến ngày 05/01/2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N (có mặt).

3. Họ và tên: Phạm Tiến T, (tên gọi khác: không), sinh năm 2000, tại Ninh Bình; số CCCD: 037200008178; nơi cư trú: tổ dân phố G, phường T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc G và bà Đỗ Thị H2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/01/2019, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 32.

Ngày 08/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 30 ngày 08/6/2021), chấp hành xong án phạt tù ngày 21/11/2022, đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự, đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 06/01/2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quang T1,.
2. Anh Vũ Hoàng L2.
3. Anh Nguyễn Thành L3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2025, Sử Phi L1, Bùi Thị M cùng Nguyễn Quang T1, sinh năm 1991, trú tại: số D N, phường H, tỉnh Ninh Bình; Vũ Hoàng L2, sinh năm 1982, trú tại số C H, phường H, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Thành L3, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã Q, tỉnh Ninh Bình đến quán M1 ở số A T, phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình do Nguyễn Văn P, sinh năm 1982, trú tại: số B L, phường H, tỉnh Ninh Bình làm quản lý với mục đích để uống bia, nghe nhạc. Khi đến quán, cả nhóm được lễ tân dẫn lên ngồi bàn số 7 tầng 02. Sau khi ngồi uống bia, nghe nhạc được một lúc, Bùi Thị M nói với Sử Phi L1 “*Ở đây có bán bóng cười không?*”, Sử Phi L1 bảo “*Ở đây không có bóng cười đâu*”. Lúc này, M nói “*Có muốn sử dụng kẹo không?*”, hiểu ý M bảo muốn sử dụng ma túy kẹo nên Sử Phi L1 nói “*Cũng được, xem có chỗ nào lấy 05 viên ma túy kẹo về sử dụng*”. Mến nói “*Em không có tiền*”, Sử Phi L1 bảo “*Bao nhiêu tiền một viên*”, M nói “*Năm trăm nghìn đồng một viên*”. Sử Phi L1 đồng ý và sử dụng điện thoại của mình chuyển khoản từ số tài khoản 19029787764869 Ngân hàng T3 của mình đến số tài khoản 0221000026719

Ngân hàng V của M, tổng số tiền là 2.500.000đồng để M mua ma túy. Sau đó, M gọi điện thoại cho Phạm Tiến T, sinh năm 2000, trú tại: xóm G, phường T, tỉnh Ninh Bình hỏi mua 05 viên ma túy kẹo, T báo giá 400.000đồng/1 viên. Do tài khoản ngân hàng của T đang bị lỗi, nên T bảo M chuyển khoản đến số tài khoản 9376931688 Ngân hàng V (đây là số tài khoản ngân hàng của Lù Thị Tiên sinh năm 1998, trú tại: thôn X, xã T, tỉnh Tuyên Quang, là người yêu của T (T2 không biết việc T giao dịch mua bán ma túy). M đồng ý và bảo T mang ma túy kẹo đến quán M1. Sau khi M chuyển số tiền 2.000.000đồng đến số tài khoản ngân hàng của T2, M nói với Sử Phi L1 tiền mua ma túy hết 2.000.000đồng thôi, Sử Phi L1 nói với M *“Còn năm trăm nghìn thì em cầm tí đi Taxi về”*, M đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T mang 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên ma túy kẹo đến bàn số 7 tầng 2 quán M1 đưa cho M. Lúc này tại bàn có M, Sử Phi L1, Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3, Nguyễn Quang T1 đang ngồi. Sau đó, M mở túi nilon lấy 01 viên ma túy sử dụng bằng cách cho vào miệng và bật lon CocaCola uống, còn 04 viên M đưa lại cho Sử Phi L1. L1 cầm túi nilon trong còn 04 viên đưa cho Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Quang T1 mỗi người 01 viên để sử dụng. Sử Phi L1 uống hết 01 viên với bia, Vũ Hoàng L2 và Nguyễn Quang T1 mỗi người cầm 01 viên, sau đó cắn nửa viên uống với bia, Nguyễn Thành L3 cầm 01 viên đựng bên trong túi bóng, Lâm cắn nửa viên uống với bia, nửa viên còn lại L3 để trong túi bóng. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 26/12/2025, khi cả nhóm đang ngồi nghe nhạc thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N tiến hành kiểm tra. Khi nhìn thấy lực lượng Công an vào kiểm tra Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3 và Nguyễn Quang T1 do sợ hãi nên đã hất các nửa viên còn lại xuống đất tại khu vực bàn số 7. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ:

Trên mặt sàn gần chân bàn chỗ M ngồi 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (06 x 09cm) bên trong có chứa các cục chất bột màu cam được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1;

Trên mặt sàn gần chân bàn chỗ Vũ Hoàng L2 ngồi các cục chất bột màu cam được niêm phong ký hiệu A2;

Trên mặt sàn gần chỗ Vũ Hoàng L2 ngồi các cục chất bột màu cam được niêm phong ký hiệu A3;

Thu giữ 01 mẫu nước trong cốc thủy tinh đặt trên bàn số 7 vào trong chai nhựa được niêm phong ký hiệu A4 và 01 mẫu nước trong lon Coca trên bàn số 7 vào 01 chai nhựa được niêm phong ký hiệu A5. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đỏ của Sử Phi L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng của Bùi Thị M và 01 điện thoại di động

nhãn hiệu IPHONE màu tím và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng của Phạm Tiến T.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 30/12/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thị M, Sử Phi L1 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 28/12/2026 Phạm Tiến T ra đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Thị M.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu và niêm phong nước tiểu của Sử Phi L1, Nguyễn Quang T1, Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3, Phạm Tiến T và Bùi Thị M theo quy định, được niêm phong ký hiệu lần lượt từ M1 đến M6 để giám định.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định các mẫu vật được niêm phong thu giữ trong vụ án, kết quả:

Tại Bản kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu cam nhạt có khối lượng 0,387 gam niêm phong ký hiệu A1; khối lượng 0,279 gam niêm phong ký hiệu A2; khối lượng 0,281 gam niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định đều là ma túy loại MDMA.

- Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp hoặc các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban thành trong 02 mẫu chất lỏng được niêm phong ký hiệu A4 và A5 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Đều thấy chất MDMA trong 03 mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu M1 (Sử Phi L1), M2 (Nguyễn Quang T1) và M6 (Bùi Thị M) gửi giám định. Đều thấy chất Methamphetamine trong 02 mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu M3 (Vũ Hoàng L2) và M4 (Nguyễn Thành L3) gửi giám định.

- Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp hoặc các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban thành trong 01 mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu M5 (P) gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-P1 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Tiến T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Thị M và Sử Phi L1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phạm Tiến T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- *Hình phạt chính*: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Bùi Thị M và Sử Phi L1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Phạm Tiến T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không đề nghị áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu giữ hoàn trả sau giám định và các đồ vật không có giá trị sử dụng; tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ, (tạm giữ của Sử P); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, (tạm giữ của Bùi Thị M) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, (tạm giữ của Phạm Tiến T); tịch thu số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng), là số tiền T bán ma túy cho M (do Lù Thị T2 là bạn gái T giao nộp). Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng nhưng tiến tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; Kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N; Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N...

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 26/12/2025 tại (bàn số 7 tầng 2) quán M1 ở số A đường T, phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình, Bùi Thị M có hành vi rủ Sử Phi L1 sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó L1 đã chuyển tiền cho M để M mua 05 viên ma túy thuốc lắc của Phạm Tiến T với giá 2.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, M sử dụng 01 viên bằng hình thức uống với nước C1, đưa cho L1 04 viên, L1 sử dụng 01 viên, còn lại 03 viên đưa cho Nguyễn Quang T1, Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3 mỗi người 01 viên sử dụng bằng hình thức uống với bia. Khi cả nhóm đang ngồi nghe nhạc đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày 26/12/2025 thì lực lượng Công an phát hiện. Do đó, hành vi nêu trên của Bùi Thị M, Sử Phi L1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; hành vi của Phạm Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1 và Phạm Tiến T với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo M tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và người khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Bùi Thị M là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Sử Phi L1 sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo M trực tiếp mua ma túy của Phạm Tiến T. Sau khi mua được ma túy M đã sử dụng và đưa ma túy cho L1 cùng sử dụng. Bị cáo Sử Phi L1 là người chuyển tiền để bị cáo M mua ma túy, cùng sử dụng ma túy; ngoài ra Sử Phi L1 còn đưa ma túy cho Nguyễn Quang T1, Vũ Hoàng L2 và Nguyễn Thành L3 cùng sử dụng, do đó, bị cáo Bùi Thị M và bị cáo Sử Phi L1 có vai trò đồng phạm như nhau. Đối với bị cáo Phạm Tiến T đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Bùi Thị M để thu lời bất chính số tiền 2.000.000 đồng, nên bị cáo T giữ vai trò độc lập.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Đối với bị cáo Bùi Thị M gia đình là người công với Cách mạng Nhà nước, có cụ nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang.....có đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương gia đình hoàn cảnh khó khăn; bị cáo sử Phi Long hoàn cảnh gia đình khó khăn nuôi 04 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, con nhỏ nhất 02 tháng tuổi; bị cáo Phạm Tiến T đã tự nguyện ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo M, bị cáo L1, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Tiến T có nhân thân xấu: Năm 2009 bị Công an huyện H ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các hành vi phạm tội trên bị cáo T đã chấp hành xong.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T phạm tội đều chỉ do ham chơi, đua đòi, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, gia đình khó khăn. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy gồm 0,334gam mẫu ký hiệu A1; 0,226 gam mẫu ký hiệu A2; 0,227gam mẫu ký hiệu A3; lượng mẫu chất lòng còn lại của mẫu A4 và A5 cùng toàn bộ vỏ bao gói các mẫu trên trong 01 túi nệm phong mã số PS1 24133436 của phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ lon Cocacola, đã qua sử dụng và 01 cốc thủy tinh, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng do Lù Thị T2 (người yêu bị cáo T) giao nộp cho cơ quan điều tra. Đây là số tiền bị cáo T bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ (thu giữ của Sử Phi L1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (thu giữ của Bùi Thị M); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím (thu giữ của T) là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (thu giữ của Phạm Tiến T) không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo Phạm Tiến T.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Lù Thị T2, sinh năm 1998; địa chỉ thôn X, xã T, tỉnh Tuyên Quang (là người yêu T), quá trình điều tra, xác định ngày 26/12/2025, Phạm Tiến T yêu cầu M chuyển khoản số tiền mua ma túy đến số tài khoản 9376931688 ngân hàng V (đây là số tài khoản của chị Lù Thị T2). Tuy nhiên, T2 không biết, không liên quan gì đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Lù Thị T2.

- Về nguồn gốc số ma túy Phạm Tiến T khai mua của một người thanh niên tên C2 với giá 1.000.000 đồng (T không biết đầy đủ họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của C2). Ngoài lời khai của T, không còn tài liệu nào khác. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho T.

- Đối với Nguyễn Quang T1, Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3, quá trình điều tra xác định ngày 26/12/2025 Nguyễn Quang T1, Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3 đã có hành vi sử dụng trái phép ma túy tại bàn số 7 tầng 2 quán M1. Tiến hành xác minh, xác định Nguyễn Quang T1, Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3 không thuộc diện đối tượng bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang T1, Vũ Hoàng L2, Nguyễn Thành L3 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ. (*mức xử phạt mỗi người 1.250.000 đồng là phù hợp*).

- Đối với Nguyễn Văn P (là người được thuê quản lý quán M1) Ngày 26/12/2025, Nguyễn Văn P không biết nhóm của Sử Phi L1 sử dụng trái phép

chất ma túy tại bàn số 7 tầng 2 quán M1, nên không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên, Nguyễn Văn P với vai trò là người trực tiếp được giao quản lý và điều hành mọi hoạt động của quán, đã để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại quán do mình làm quản lý, vi phạm quy định điểm h khoản 5 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1, Phạm Tiến T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Bùi Thị M và Sử Phi L1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Tiến T.

1. Tuyên bố: các bị cáo Bùi Thị M và Sử Phi L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phạm Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị M 07 (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 30/12/2025.

Xử phạt: Bị cáo Sử Phi L1 07 (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 30/12/2025.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến T 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 28/12/2025.

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ, số IMEI: 359433585700909 của bị cáo Sử Phi L1.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, của bị cáo Bùi Thị M.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, của bị cáo Phạm Tiến T.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của bị cáo Phạm Tiến T không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 túi niêm phong mã PS1 24133443 được niêm phong kín, mặt trước có ghi: số 373/KL-KTHS (A1+A2+A3+A4+A5); hoàn trả mẫu vật sau giám định, được niêm phong bởi 07 (bảy) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của các thành viên tham gia đóng gói, niêm phong (bên trong túi niêm phong gồm có 0,334gam mẫu A1; 0,226 gam mẫu A2; 0,227gam mẫu A3; lượng mẫu chất lỏng còn lại của mẫu A4 và A5; cùng toàn bộ vỏ bao gói các mẫu trên; 01 (một) vỏ lon Cocacola, đã qua sử dụng; 01 (một) cốc thủy tinh, đã qua sử dụng. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo Giấy ủy nhiệm chỉ số chứng từ 814 ngày 03/6/2026 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 5 Ninh Bình, giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1 và Phạm Tiến T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo Bùi Thị M, Sử Phi L1 và Phạm Tiến T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2026).

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: *“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”*./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (02 bản);
- THADS tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Phòng GDKT, TT&THA (01 bản);
- Phòng PC 01 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng HS &NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Các bị cáo (03 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Tòa hình sự (01 bản)
- Lưu hành chính tư pháp (01 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Sâm

